

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v chấm dứt nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2023 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1950

Bà Lê Thị Hồng G, sinh năm: 1965

Đều cư trú: Số nhà 663, đường L, tổ 5, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Số nhà 663, đường L, tổ 5, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

Ông Nguyễn Trọng T, bà Lê Thị Hồng G, chị Hoàng Thị Ngọc A có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G trình bày: Năm 2013 do hoàn cảnh của vợ chồng em rể là ông

Hoàng Văn T2 và bà Lê Thị T3 gặp khó khăn, để hỗ trợ các em, vợ chồng ông bà đã nhận chị Hoàng Thị Ngọc A là con đẻ của ông T2 và bà T3 làm con nuôi để nuôi dưỡng, giáo dục. Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 đã ban hành Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 ngày 15/4/2013 và lập Biên bản giao nhận con nuôi theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian sống cùng gia đình ông bà, chị Hoàng Thị Ngọc A đã được nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo, đến nay đã tốt nghiệp đại học. Nay chị A đã trưởng thành, có nguyện vọng về chung sống và nhận lại cha mẹ đẻ của mình. Ông T và bà G đồng thuận đáp ứng nguyện vọng chính đáng của chị A, đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông bà với chị A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Ngọc A trình bày: Năm 2013 do hoàn cảnh của bố mẹ đẻ chị là ông Hoàng Văn T2 và bà Lê Thị T3 gặp khó khăn nên đã đồng ý để hai bác là ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G nhận chị làm con nuôi và đã làm thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sinh sống tại nhà bố mẹ nuôi, chị được chăm sóc, giáo dục chu đáo, đến nay đã tốt nghiệp đại học. Nay chị đã trưởng thành, có nguyện vọng nhận lại cha mẹ đẻ, được sự đồng ý của bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, chị đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc hai bác nhận chị là con nuôi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 25, 26, 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Hoàng Thị Ngọc A. Ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nhận định:

[1] Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 5 Điều 29, Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Viện kiểm sát tham gia phiên họp là đúng quy định tại khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ nuôi con nuôi: Ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G nhận nuôi con nuôi Hoàng Thị Ngọc A theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 là hợp pháp.

[4] Việc làm đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông T, bà G là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật nuôi con nuôi. Sau khi nhận nuôi con nuôi, ông bà đã dạy dỗ chị A khôn lớn trưởng thành. Nguyên vọng của ông T, bà G và chị A là muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi để chị A nhận lại cha mẹ đẻ. Xét thấy, nguyên vọng này là chính đáng, vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông T và bà G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi.

[5] Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi giữa ông T, bà G và chị A sẽ chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật nuôi con nuôi.

[6] Về lệ phí: Ông T và bà G phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G: Chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G đối với chị Hoàng Thị Ngọc A.

2. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Hồng G phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông T và bà

G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001405 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành lệ phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông T, bà G, chị A có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND TP. Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Lý